

Số: 716/QĐ-ĐMV

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành giá cụ thể các dịch vụ khai thác tài sản đường sắt¹ do Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy Vinh quản lý, khai thác

GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP ĐẦU MÁY VINH

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023

Căn cứ Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 1518/QĐ – ĐS ngày 30/9/2015 của Tổng Giám Đốc Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc thành lập Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam – Xí nghiệp đầu máy Vinh;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-ĐS ngày 02/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức quản lý, sử dụng và khai thác tài sản đường sắt của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-ĐS ngày 14/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc phê duyệt giá tối thiểu dịch vụ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt do Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy Vinh quản lý, khai thác;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá cụ thể các dịch vụ khai thác tài sản đường sắt tại Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy Vinh như sau:

¹ Trong Quyết định này, Tài sản đường sắt bao gồm: 1) Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư, quản lý giao cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; 2) Tài sản thuộc sở hữu của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam gồm nhà cửa, vật kiến trúc trên đất thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt hoặc trên đất không thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt.

1.1. Giá cụ thể các dịch vụ khai thác tài sản nhóm 1²

STT	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá
1	Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy Vinh – Đường Đinh Văn Chát, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	Dịch vụ khai thác kết cấu hạ tầng thông tin tín hiệu, viễn thông đường sắt	Dịch vụ khai thác mặt bằng lắp đặt trạm BTS hoặc lắp đặt container chứa thiết bị viễn thông trên mặt đất	Bãi đất ở Xí nghiệp Đầu máy Vinh	đồng/m ² /tháng	40.500
		Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác bãi	Mặt bằng ao, hồ tại khu đất Xí nghiệp Đầu máy Vinh	đồng/m ² /tháng	12.000

1.2. Giá cụ thể các dịch vụ khai thác tài sản nhóm 2³

STT	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá
1	Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy Vinh – Đường Đinh Văn Chát, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	Ki ốt căng tin trong khuôn viên của Xí nghiệp Đầu máy Vinh	đồng/m ² /tháng	39.500
		Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho	Nhà kho tạm tại khuôn viên Xí nghiệp Đầu máy Vinh	đồng/m ² /tháng	16.800
		Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú	Nhà lưu trú trong khuôn viên của Xí nghiệp Đầu máy Vinh	đồng/m ² /tháng	35.800
2	Trạm Đầu máy Huế thuộc Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy Vinh – Số 15/1 Lịch Đới, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế	Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú	Nhà lưu trú lái máy 4 gian Huế	đồng/m ² /tháng	64.800

² Tài sản nhóm 1 là tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư, quản lý giao cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quản lý, sử dụng và khai thác theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoặc theo hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

³ Tài sản nhóm 2 là tài sản thuộc sở hữu của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam hiện Tổng công ty hoặc các đơn vị thuộc Tổng công ty quản lý, khai thác gồm nhà cửa, vật kiến trúc trên đất thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt hoặc trên đất không thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt.

Giá dịch vụ trên đã bao gồm tiền nộp NSNN 20% (đối với tài sản nhóm 1), tiền thuê đất (đối với tài sản nhóm 2) và chi phí quản lý, khai thác tài sản; chưa bao gồm các loại thuế giá trị gia tăng, phí, lệ phí, bảo hiểm và các chi phí phát sinh khác (nếu có) khi khai thác tài sản theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

2.1. Bộ phận Tổ chức Hành chính Chi nhánh Xí nghiệp Đầu máy Vinh thực hiện niêm yết công khai trên công thông tin điện tử của Tổng công ty và tại các địa điểm cung cấp dịch vụ tại Chi nhánh.

2.2. Trong hợp đồng cung cấp dịch vụ nêu rõ giá dịch vụ sẽ được điều chỉnh khi xảy ra một trong những trường hợp sau:

a. Có sự biến động của thị trường đối với dịch vụ. Tỷ lệ điều chỉnh tối thiểu bằng chỉ số CPI bình quân năm liền kề trước đó;

b. Chế độ chính sách mới của Nhà nước tác động, ảnh hưởng hoặc cấp có thẩm quyền ban hành giá dịch vụ mới;

c. Có thay đổi về kết cấu hạ tầng (cải tạo, nâng cấp, xây mới) để nâng cao chất lượng dịch vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Trưởng các Phòng Kế hoạch Vật tư, Tổ chức hành chính, Kỹ thuật – KCS, Tài chính kế toán, Trạm trưởng trạm Đầu máy Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng công ty ĐSVN (để b/c);
- Lưu: VT, KHV.T.



Bùi Văn Hiện